

Bản án số: 87/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11-10-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Phạm Thị Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 108/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Kim H; ĐKKHKT: Đội 8, thôn An Bảo, xã HH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 70G1/59 khu phố 8, phường HN, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu V; nơi cư trú: Đội 8, thôn An Bảo, xã HH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo chị Bùi Thị Kim H trình bày:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Nguyễn Hữu V kết hôn với nhau tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai từ ngày 13-01-2004. Quá trình chung sống của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc được đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không tôn trọng nhau. Bản thân chị đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả. Từ năm 2020 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân. không ai quan tâm đến ai. Hiện chị sinh sống ở nhà bố mẹ đẻ chị ở Đồng Nai còn anh V ở cùng bố mẹ đẻ anh V ở huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu V.

2. Về con chung: Chị và anh Nguyễn Hữu V có 02 con chung là Nguyễn Hữu Tiến Đ, sinh ngày 13-10-2004 và Nguyễn Hữu Tiến Đ1, sinh ngày 28-6-2008. Hiện cháu Đ đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Hữu Tiến Đ1 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự thỏa thuận với anh V, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện chị đang làm nghề kinh doanh tự do, thu nhập trung bình 6 triệu đồng/01 tháng đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Ngoài ra, chị sinh sống cùng bố mẹ đẻ, có nơi ở ổn định và bố mẹ đẻ của chị có phụ giúp chị trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu V đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập đến trụ sở Tòa án để hỏi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Kim H nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Kim H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn là chị Bùi Thị Kim H có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, anh Nguyễn Hữu V là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cơ bản thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn không đến tòa theo giấy triệu tập của Tòa án là chưa tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Giải quyết chị Bùi Thị Kim H được ly hôn anh Nguyễn Hữu V; về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Kim H được nuôi dưỡng con Nguyễn Hữu Tiến Đ1 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác

theo quy định của pháp luật; về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu, nên đề nghị không xét; về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên đề nghị Tòa án không xét; về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn chị Bùi Thị Kim H, bị đơn anh Nguyễn Hữu V: Chị H, anh V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02, chị H vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh V.

- Về yêu cầu của nguyên đơn chị Bùi Thị Kim H:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Kim H kết hôn với anh Nguyễn Hữu V trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai từ ngày 13-01-2004, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống trên cơ sở lời khai của đương sự, biên bản xác minh của Tòa án thấy: Trong thời gian chung sống chị H và anh V đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thông cảm với nhau, vợ chồng đã ly thân nhau. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định mâu thuẫn của chị H, anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H đề nghị được ly hôn anh V là có căn cứ, phù hợp Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị H được ly hôn anh V.

[4] Về con chung: Chị Bùi Thị Kim H và anh Nguyễn Hữu V có 02 con chung là Nguyễn Hữu Tiến Đ, sinh ngày 13-10-2004 và Nguyễn Hữu Tiến Đ1, sinh ngày 28-6-2008; cháu Đ đã trưởng thành đủ 18 tuổi, phát triển bình thường các đương sự không yêu cầu việc nuôi dưỡng nên không xét; cháu Tiến Đ1 đã trên 07 tuổi, có đề nghị được ở với chị H, chị H có công việc và thu nhập ổn định, đảm

bảo được điều kiện nuôi con. Nên căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị H về việc giao cháu Nguyễn Hữu Tiến Đ1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Chị Bùi Thị Kim H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào quy định tại các điều 19, 51, 53, 56, 57 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào quy định tại Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Chị Bùi Thị Kim H được ly hôn anh Nguyễn Hữu V.

2- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu Tiến Đ1, sinh ngày 28-6-2008 cho chị Bùi Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3- Về án phí: Chị Bùi Thị Kim H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006226 ngày 12 tháng 6 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, chị H đã nộp đủ án phí.

4- Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Bùi Thị Kim H, anh Nguyễn Hữu V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5- Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục Thi hành án huyện Vĩnh Bảo;
- UBND phường phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Duy Việt